

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HNGĐ-PT
Ngày 04 tháng 12 năm 2024
V/v: Tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Công

Ông Ngô Mạnh Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 11 và ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 33/2023/TLPT-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp về nuôi con sau khi ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 581/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 3124/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Cao Thị Thùy D, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 131 đường 10 Tây, khu phố N, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vĩnh Q, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Căn hộ A2.24.01, Chung cư City Gate, đường V, Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 179/1 N, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Thái Phấn T1, sinh năm 1982 (có mặt);

Địa chỉ: 3188 Landess Ave APT-D Sanjose CA 95132, Hoa Kỳ;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1998 (có mặt);

Địa chỉ: Số 14-16 T, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Duy B - Công ty Luật Nguyễn Lê Trần & Partners (có mặt);

Địa chỉ: Tầng 4, Số 14-16 T, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Thái Phấn T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyên đơn bà Cao Thị Thùy D trình bày:

Năm 2016, bà D và ông Thái Phấn T1 đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 11/3/2016 do Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè cấp. Đến ngày 14/6/2016, bà D sinh cháu Thái Cao Tuệ N1. Do hôn nhân không hạnh phúc nên năm 2021, bà D và ông T1 ly hôn tại Tòa thượng thẩm California, quận Santa Clara, Hoa Kỳ theo phán quyết ly hôn số 20FL003621 ngày 06/12/2021.

Sau khi ly hôn, ngày 20/01/2022 bà đã tiến hành thủ tục ghi chú ly hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè và được ghi vào sổ ghi chú ly hôn.

Bà có công việc và thu nhập ổn định, bà cũng là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu từ khi sinh ra tới nay.

Hiện bà và ông Thái Phấn T1 không thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thái Cao Tuệ N1 nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền nuôi dưỡng cháu Thái Cao Tuệ N1, bà không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn ông Thái Phấn T1 trình bày:

Ông và bà D đã ly hôn. Tòa thượng thẩm California, quận Santa Clara, Hoa Kỳ đã ban hành các quyết định cấp quyền giám hộ và nuôi dưỡng trẻ Thái Cao Tuệ N1 cho ông. Nơi cư trú của trẻ Cao Thái Tuệ N1 là bang California, quận Santa Clara, Hoa Kỳ nên quyền tài phán về yêu cầu giám hộ, nuôi dưỡng trẻ thuộc thẩm quyền của Tòa thượng thẩm California, quận Santa Clara, Hoa Kỳ. Căn cứ Công ước La Haye năm 1996 thì Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có thẩm quyền giải quyết vụ án, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đình chỉ giải quyết vụ án trên.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 581/2023/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Thùy D:

Giao con chung tên Thái Cao Tuệ N1, sinh ngày 14/6/2016 cho bà Cao Thị

Thùy D trực tiếp nuôi dưỡng.

Ghi nhận bà Cao Thị Thùy D không yêu cầu ông Thái Phấn T1 cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi có căn cứ, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo về quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/9/2023, bị đơn ông Thái Phấn T1 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Luật sư Nguyễn Duy B và bị đơn ông Thái Phấn T1 thống nhất trình bày: Toà thượng thẩm California, quận Santa Clara, Hoa Kỳ đã giải quyết và ban hành bản án có nội dung chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa ông Thái Phấn T1 và bà Cao Thị Thùy D, đồng thời giải quyết vấn đề nuôi dưỡng con chung là cháu Thái Cao Tuệ N1. Theo đó, cháu N1 được xác định có nơi thường trú tại bang California nên quyền tài phán và thẩm quyền yêu cầu giám hộ, nuôi dưỡng cháu N1 thuộc Toà thượng thẩm California, quận Santa Clara, Hoa Kỳ. Vì vậy, với căn cứ là phán quyết của Toà thượng thẩm California thì việc kháng cáo của ông Thái Phấn T1 về việc giành quyền nuôi cháu Tuệ Nghi tại Việt Nam là có căn cứ. Bên cạnh đó, cháu Tuệ Nghi hiện nay là công dân Hoa Kỳ, đã sinh sống và học tập ổn định tại nơi đây nên theo quy định tại Điều 17 Công ước La Hay năm 1996, Hoa Kỳ là quốc gia có toàn quyền tài phán đối với cháu N1. Phán quyết ly hôn số 20FL003621 của Toà Thượng thẩm California cấp ngày 06/12/2021 được bà Cao Thị Thùy D cung cấp cho Tòa án có sự nhầm lẫn về tên của cháu Thái Cao Tuệ N1 và cháu Thái Cao Trà My – con ngoài giá thú của bà D. Sau khi phát hiện sự nhầm lẫn này, ông T1 đã yêu cầu Toà Thượng thẩm California cập nhật lại nên Tòa án đã ban hành phán quyết mới ngày 03/5/2022 có nội dung thể hiện chính xác tên của cháu Thái Cao Tuệ N1. Ngoài ra, Toà thượng thẩm California đã kết luận rằng bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã vi phạm đạo luật thống nhất (UCCJEA) khi không triệu tập hợp lệ ông Thái Phấn T1 đến phiên tòa sơ thẩm. Vì vậy, Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không có căn cứ để được công nhận và thi hành tại Hoa Kỳ.

Hiện tại, cháu Thái Cao Tuệ N1 đã sinh sống và học tập ổn định tại Hoa Kỳ nên việc thi hành theo phán quyết của Toà thượng thẩm California là phù hợp

với điều kiện hiện tại của cháu N1. Bên cạnh đó, ông Thái Phấn T1 có nghề nghiệp, thu nhập và chỗ ở ổn định tại Hoa Kỳ nên có đầy đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N1. Mặt khác, bà D không có việc làm và chỗ ở ổn định, thường xuyên phải di chuyển giữa Việt Nam và Hoa Kỳ nên không thể đảm bảo việc nuôi dưỡng cháu N1. Ngoài ra, cháu N1 đã hơn 8 tuổi và có nguyện vọng được sống với bố và ở lại Hoa Kỳ, điều này được thể hiện tại Văn bản số 1007B2C/HPHLS được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 10/7/2024 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Thái Phấn T1, sửa bản án sơ thẩm và giao quyền nuôi cháu Thái Cao Tuệ N1 cho ông T1.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật; những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bà Cao Thị Thùy D và ông Thái Phấn T1 đã ly hôn tại bang California, Hoa Kỳ vào năm 2020. Cháu Thái Cao Tuệ N1 hiện nay đã là công dân Hoa Kỳ, đang sinh sống và học tập ổn định tại đây. Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thì có thể thấy rằng ông T1 có đầy đủ các điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Thái Cao Tuệ N1. Bà Cao Thị Thùy D thường xuyên đi công tác, không có thời gian chăm sóc cháu N1 nên không đáp ứng được điều kiện chăm sóc trẻ. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án không phù hợp với điều kiện thực tế, làm ảnh hưởng đến điều kiện phát triển, tâm sinh lý của trẻ nhỏ. Do đó, để đảm bảo cuộc sống và môi trường phát triển của cháu N1, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông T1, sửa bản án sơ thẩm và giao quyền nuôi cháu Thái Cao Tuệ N1 cho ông T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về xét xử vắng mặt đương sự:

Nguyên đơn bà Cao Thị Thùy D đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt.

Căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn ông Thái Phấn T1 kháng cáo cho rằng việc tranh chấp nuôi con đã được Tòa thượng thẩm California, quận Santa Clara, Hoa Kỳ giải quyết tại Quyết định ngày 17/3/2022 nên căn cứ Công ước La Hay năm 1996, vụ án

không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử xét thấy, Việt Nam chưa phải là thành viên của Công ước La Hay năm 1996. Căn cứ khoản 3 Điều 2, Điều 28, Điều 35, Điều 37, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị đơn về nuôi con chung:

Trong vụ án này, bà Cao Thị Thùy D và ông Thái Phấn T1 đều có nguyện vọng được nuôi con chung, hai bên không thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con. Căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014: “...trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, cháu Thái Cao Tuệ N1 chưa đủ 07 tuổi nên Tòa án cấp sơ thẩm không lấy ý kiến của cháu N1 là phù hợp quy định của pháp luật. Tại thời điểm xét xử phúc thẩm, cháu N1 hơn 08 tuổi nên thuộc trường hợp phải xem xét nguyện vọng của cháu theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại Văn bản số 1007B2C/HPHLS được hợp pháp hóa lãnh sự ngày 10/7/2024 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại San Francisco, cháu N1 thể hiện nguyện vọng được sống cùng cha là ông Thái Phấn T1.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu N1 là công dân Hoa Kỳ (theo Giấy chứng nhận quyền công dân số A3721545), hiện đang sinh sống cùng bố và học tập tại Hoa Kỳ, cháu được quan tâm, chăm sóc và phát triển tốt. Ông T1 có chỗ ở, nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bảo đảm điều kiện trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục con.

Do vậy, để bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của trẻ, trên cơ sở xem xét toàn diện quyền lợi về mọi mặt cũng như nguyện vọng của cháu N1, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông T1, sửa bản án sơ thẩm, giao cháu N1 cho ông T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành hoặc đến khi có căn cứ thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Việc sửa bản án sơ thẩm là do phát sinh tình tiết mới tại giai đoạn phúc thẩm nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Thái Phấn T1 không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí và chi phí tố tụng:

[6.1] Bà Cao Thị Thùy D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Thái Phấn T1 không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6.2] Về chi phí tố tụng và án phí phúc thẩm:

Chi phí ủy thác tư pháp: Ông Thái Phấn T1 tự nguyện chịu và đã thực hiện xong.

Ông Thái Phấn T1 không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 và Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng:

- Điều 2, khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 293, Điều 477, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Thái Phấn T1.

Sửa bản án sơ thẩm.

1. Giao con chung tên Thái Cao Tuệ N1, sinh ngày 14/6/2016 cho ông Thái Phấn T1 trực tiếp nuôi dưỡng.

2. Ghi nhận ông Thái Phấn T1 không yêu cầu bà Cao Thị Thùy D cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi có căn cứ, cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Cao Thị Thùy D phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0001790 ngày 21/02/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Thái Phần T1 không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về chi phí ủy thác tư pháp và án phí phúc thẩm:

Chi phí ủy thác tư pháp: Ông Thái Phần T1 tự nguyện chịu; ông Thái Phần T1 đã nộp số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng đã nộp (do bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu nộp thay) theo Biên lai thu số 0035721 ngày 10/4/2024 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và số tiền 95 USD nộp vào tài khoản Ngân hàng Wells Fargo Bank; ghi nhận đã thực hiện xong.

Ông Thái Phần T1 không phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Hoàn lại cho ông T1 số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số AA/2022/0004211 ngày 09/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- TAND TP. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND TP. Hồ Chí Minh (1);
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh (1);
- Các đương sự (6);
- Lưu HSVA (NTCL).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hòa Hiệp